

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2022/HS-ST**
Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông NVB và bà HTH

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TT - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. PVQ, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà xx, đường B Đ, tổ TT, phường ĐM, thành phố BG, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông PVT, sinh năm 19xx và bà NTT, sinh năm 19xx; vợ là NTH, sinh năm 19XX (đã ly hôn năm 2012) và có 01 con; tiền sự: không có;

- Tiền án: Tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của TAND thành phố BG xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2020;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự số 46/1997/HSST ngày 25/3/1997 của TAND thị xã BG xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/2000/QĐ-XPHC ngày 19/9/2000 của Công an thị xã BG về hành vi đánh bạc;

+ Bản án số 113/2001/HSST ngày 10/9/2001, TAND thị xã BG xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”;

+ Bản án số 37/2002/HSST ngày 20/12/2002, TAND thị xã BG xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 113/2001/HSST ngày 10/9/2001 của TAND thị xã BG, buộc PVQ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 05 tháng tù. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/2003/QĐ-XPHC ngày 08/01/2003 của Công an thị xã BG về hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích.

+ Bản án số 280/2011/HSST, ngày 30/11/2011 của TAND thành phố BG xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 143/2022/HS-ST ngày 08/9/2022, TAND thành phố BG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG (*Có mặt*).

2. TTM, sinh năm 19xx

Nơi ĐKKHKT: phường TP, thành phố BG, tỉnh BG

Nơi cư trú: Số nhà xx, ngõ 1x5, đường TT, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông TDM, sinh năm 19xx và bà LTĐ, sinh năm 19XX; chồng là DTT, sinh năm 19XX và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Bản án số 72/2009/HSST ngày 28/5/2009 của TAND thành phố BG xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến ngày 01/9/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại (*Có mặt*).

3. DTH, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà xx, đường B Đ, tổ TT, phường ĐM, thành phố BG, tỉnh BG

Nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông ĐTT, sinh năm 19xx và bà PTX, sinh năm 19xx; vợ là NTPQ, sinh năm 19xx và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*Có mặt*).

4. TTA, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà 1xx, đường TT, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

Nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần QV, sinh năm 1xx1 và bà NTBP, sinh năm 19XX; vợ bị là NTG, sinh năm 19xx và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*Có mặt*).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị NTG, sinh năm 19xx (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số nhà 1xx, đường TT, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

****Người làm chứng:***

- Chị PTNA, sinh năm 19xx (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà XX, đường NT, phường TNH, thành phố BG, tỉnh BG.

- Chị Dương TBH, sinh năm 19XX (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà xx, tổ dân phố NL, thị trấn BD, huyện VY, tỉnh BG

- Anh NCQ, sinh năm 20xx (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã VT, huyện VY, tỉnh BG

- Anh PAD, sinh năm 19xx (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xx, ngõ xx, đường HHT, phường ĐM, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 28/6/2022, DTH nhận được điện thoại của Trần TA rủ đến nhà TA đánh bạc. H đồng ý. Sau khi nghe điện của TA, H gọi điện thoại cho PVQ rủ Q đến nhà TA đánh bạc. Q đồng ý. Sau đó, H một mình bắt xe taxi đến nhà TA trước. Lúc đó, tại nhà TA chỉ có TA và vợ là NTG ở nhà. Một lúc sau lần lượt có Q và TTM đến. Tại nhà TA các đối tượng H, Q và M cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” và được TA đồng ý. TA là người chuẩn bị chiếu nỉ, bài tú lơ khơ và 01 hộp giấy để đựng tiền hồ làm công cụ cho mọi người đánh bạc. Sau đó, TA đưa mọi người vào gian phòng ngủ của vợ chồng TA để đánh bạc.

Các đối tượng thỏa thuận nếu có ai báo “Sâm” sẽ phải nộp tiền hồ cho TA là 50.000 đồng và bắt đầu chơi từ khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày.

Cách thức chơi như sau: Người chơi bài sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và ngồi quây thành một vòng tròn sau đó đánh lần lượt theo chiều kim đồng hồ, người chơi thích đánh quân nào tùy ý nhưng người đánh sau phải đánh quân bài lớn hơn. Trừ quân “2” là quân bài lớn nhất thì cứ quân bài nào có thứ tự lớn hơn sẽ

cao hơn. Quá trình chơi người chơi có thể đánh “đôi” (hai quân bài cùng thứ tự), đánh “bộ” (từ ba quân bài có cùng thứ tự hoặc thứ tự liên nhau), người đánh sau muốn chặn được phải đánh “đôi” hoặc “bộ” lớn hơn. Nếu ai đánh hết bài ở trên tay trước thì người đó thắng, ván bài sẽ kết thúc, những người còn lại còn bao nhiêu quân bài trên tay thì phải cho người thắng tương ứng 10.000đ/ 01 lá bài. Nếu thấy bài của mình có thể đánh ra mà không ai chặn được thì người chơi có thể báo “Sâm”. Nếu báo Sâm thành công thì người đó sẽ thắng và người chơi thua phải trả cho người báo Sâm thành công là 200.000 đồng/người. Ngược lại, nếu báo sâm mà có người chặn được bài thì người báo sâm phải “đền làng” (phải trả cho người chơi đã chặn được bài của mình số tiền 600.000 đồng). Còn người nào không đánh đi được quân bài nào gọi là “cháy” (phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng).

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi ba bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố BG kết hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh BG phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc: Tổng số tiền 12.640.000 đồng (trong đó thu tại chỗ ngồi của TTM số tiền 5.450.000 đồng; của DTH số tiền 2.270.000 đồng và của PVQ số tiền 4.920.000 đồng) và số tiền 1.350.000 đồng đựng trong 01 hộp giấy; 01 chăn lông; 02 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng (01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu xanh);

- Tam giữ một số tài sản đồ vật gồm: số tiền 26.385.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng của TTA; 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng của DTH; 01 túi xách bên trong có số tiền 3.165.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-847.21 của TTM và 01 ví da bên trong có số tiền 6.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung RLPDCGMUMLB001242, số máy VZSHD150FMG1001242, gắn biển kiểm soát 19G1-077.97 của PVQ.

Quá trình điều tra, DTH, TTM, PVQ, TTA thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: TTM khai mang theo số tiền 4.655.000 đồng, sử dụng số tiền 1.490.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết. Sau đó vay thêm của TA số tiền 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, không nhớ rõ thắng thua, còn số tiền 3.165.000 đồng thu giữ trên người không sử dụng vào việc đánh bạc; DTH khai mang theo số tiền 2.800.000 đồng, sau đó đòi của TA thêm 1.200.000 đồng (tiền TAnợ từ trước) và sử dụng cả 4.000.000 đồng để đánh bạc, không nhớ rõ thắng thua; PVQ khai mang theo số tiền 10.000.000 đồng, sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh

bạc, còn số tiền 6.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì đang thắng số tiền 2.420.000 đồng, do sợ hãi nên đã thả 1.000.000 đồng vào hộp giấy đựng tiền hồ; Trần TAKhai là người chuẩn bị chần lông, bài tú lơ khơ và hộp giấy để thu tiền hồ phục vụ các đối tượng đánh bạc tại nhà, tuy nhiên chưa cầm được tiền hồ thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 13.990.000 đồng, trong đó các đối tượng đã nộp được 350.000 đồng tiền hồ để trong hộp giấy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của TTA, thu giữ: 59 hộp thuốc lá điện tử đều chưa qua sử dụng, bên trong mỗi hộp đều có 10 cây thuốc lá điện tử, đều có nhãn hiệu BUDDY VAPE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung RLPDCGMUMLB001242, số máy VZSHD150FMG1001242, gắn biển kiểm soát 19G1-077.97. Các vật chứng đã thu giữ được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra PVQ, TTM, DTH và Trần TAdã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã truy tố PVQ, TTM, DTH, TTA về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo PVQ, TTM, DTH, TTA phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt PVQ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt TTM từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho UBND phường TP, thành phố BG, tỉnh BG theo dõi, giám sát.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt DTH từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, giao bị cáo cho UBND phường ĐM, thành phố BG theo dõi, giám sát.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt TTA từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho UBND phường LL, thành phố BG theo dõi, giám sát.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy; 01 chăn bông; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng (01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu xanh) là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: toàn bộ số tiền 13.990.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (gồm: số tiền 12.640.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 1.350.000 đồng đựng trong hộp giấy trong đó có 350.000 đồng là tiền hồ và 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc do Q thả vào).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone X, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng để rủ nhau đến đánh bạc tại nhà TA.

+ Trả lại bị cáo TTM: 01 túi xách; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-847.21; số tiền 3.165.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo TTA: số tiền 26.385.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo PVQ: 01 ví da và số tiền 6.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử đã căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tại nhà riêng của Trần T A ở số nhà 116, đường TT, phường LL, thành phố BG, Tổ công tác Công an thành phố BG phối hợp cùng Phòng PC04 Công an tỉnh BG bắt quả tang TTM, DTH, PVQ đánh bạc dưới hình thức đánh sâm. Kết quả điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 13.990.000 đồng. TTA là người sử dụng nơi ở của mình và trực tiếp chuẩn công cụ, phương tiện là bộ bài tú lơ khơ, chắn lông, hộp giấy đựng tiền hồ cho ba bị cáo trên đánh bạc và thu tiền hồ nên phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Loại tội phạm này vẫn đang là một tệ nạn nhức nhối đối với xã hội bởi không chỉ là nguyên nhân làm kiệt quệ kinh tế của bản thân, gia đình người phạm tội, gây ra mâu thuẫn, và làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình khiến con cái hư hỏng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội như trộm cắp, ma túy, mại dâm... Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm là vi phạm pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương thể hiện các bị cáo là người ham mê sát phạt, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính đồng thời cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4.2] Trong vụ án có bốn bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất phương thức, phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau từ trước nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo có sự khác nhau nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, vị trí, vai trò của từng bị cáo, cụ thể: bị cáo TA là người khởi sự, nảy sinh ý định đánh bạc trước nên đã gọi điện rủ bị cáo H đến nhà đánh bạc, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người sử dụng nơi ở của mình và trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo còn phải căn cứ vào số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4.3] Xét về nhân thân thấy: Bị cáo H và TA có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo M tuy có 01 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa án tích; còn bị cáo Q đang có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đã nhiều lần bị xét xử, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[4.4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng điểm s khoản 1; riêng bị cáo H và TA phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1; riêng bị cáo M có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc bị cáo là người có đóng góp tích cực trong công tác phòng chống dịch Covid-19 và đã phát hiện tố giác tội phạm và bị cáo TA đã ra đầu thú sau khi phạm tội nên hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4.4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy: các bị cáo M, H, TA không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; riêng bị cáo PVQ có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1.

Như vậy, bị cáo PVQ đã nhiều lần bị xét xử về hành vi đánh bạc, bị cáo có 01 tiền án và bị TAND thành phố BG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc ngày 08/9/2022; bị cáo TTM, tuy có 01 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội mới này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chồng bị cáo là DTT hiện đang phải chấp hành hình phạt tù giam, bản thân bị cáo đang phải nuôi các con ăn học; bị cáo H và TA có nhân thân tốt, đều phạm tội lần đầu. Các bị cáo TA, M và H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo PVQ đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giúp giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội này. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt các bị cáo TA, M, H phải chấp hành hình phạt tù và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo là phù hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm tiền và thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội này nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung RLPDCGMUMLB001242, số máy VZSHD150FMG1001242, gắn biển kiểm soát 19G1-077.97, qua điều tra đã xác định chủ sở hữu chiếc xe là DTBH, sinh năm 19xx, ở tổ dân phố NL, TTBD, huyện VY, tỉnh BG, xe đăng ký biển kiểm soát 98K1-263.29. Chị H khai chiếc xe này chị đã bán lại cho Nguyễn C Q, sinh năm 20xx, ở xã VT, huyện VY, tỉnh BG. Q xác định chiếc xe này bị mất trộm tại

khu vực khu công nghiệp ĐT, huyện VY từ khoảng tháng 02/2022, đã trình báo Công an nhưng đến nay chưa tìm lại được. Còn chủ sở hữu chiếc biển kiểm soát 19G1-077.97 là NQT, sinh năm 19xx, ở huyện CK, tỉnh PT. Anh T khai chiếc biển kiểm soát trên được đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream, màu nâu, số khung RLHHA0802AY249231, số máy HA08E1549288 của anh. Nhưng năm 2019, anh đi công tác tại HN có làm rơi biển số xe, sau đó đã xin cấp lại và hiện anh vẫn đang sử dụng. Kết quả điều tra xác định tài sản này có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vật chứng để tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.2] Đối với 59 hộp thuốc lá điện tử đều chưa qua sử dụng, bên trong mỗi hộp đều có 10 cây thuốc lá điện tử, đều có nhãn hiệu BUDDY VAPE thu giữ tại nhà ở của TTA: Quá trình điều tra, TA khai số thuốc lá bị thu giữ là của Phạm Q H, sinh năm 19xx, trú tại số xx, đường CX, phường LL, thành phố BG gửi tại nhà TA từ tháng 9/2021. Hiện nay, H đã chết, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để làm rõ nguồn gốc của số thuốc lá này nên đã quyết định tách vật chứng trên để xử lý sau là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.3] Đối với 01 hộp giấy; 01 chăn bông; 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng (01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu xanh) thu giữ tại nhà bị cáo TTA khi bắt quả tang, xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng và việc đánh bạc không có giá trị cần cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.4] Đối với số tiền 13.990.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong đó có 12.640.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 1.350.000 đồng đựng trong hộp giấy (có 350.000 đồng là tiền hồ và 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc do Q thả vào); 01 điện thoại Iphone 6, màu xám (của TTA); 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám (của DTH); 01 điện thoại Iphone X, màu vàng (của TTM); 01 điện thoại Iphone X, màu trắng (của PVQ) đều cũ, đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng liên lạc để rủ nhau đến đánh bạc tại nhà TA cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.5] Đối với 01 túi xách; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-847.21; số tiền 3.165.000 đồng (tạm giữ của TTM); số tiền 26.385.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (tạm giữ của TTA); 01 ví da; số tiền 6.500.000 đồng (tạm giữ của PVQ)

là tài sản của cá nhân các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[9] Cần tiếp tục tạm giam 45 ngày đối với bị cáo PVQ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo PVQ:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo PVQ **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo PVQ bằng tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

1.2. Đối với bị cáo TTA:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần TA**10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2022). Giao bị cáo Trần TA cho Ủy ban nhân dân phường LL, thành phố BG, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần TA bằng tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

1.3. Đối với bị cáo TTM:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo TTM **10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2022). Giao bị cáo TTM cho Ủy ban nhân dân phường LL, thành phố BG, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo TTM bằng tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

1.4. Đối với bị cáo DTH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo DTH **08** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2022). Giao bị cáo DTH cho Ủy ban nhân dân phường ĐM, thành phố BG, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo DTH bằng tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

1.5. Đối với các bị cáo được hưởng án treo:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2, 3, 4 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy; 01 chăn bông; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng (01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu xanh);

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 13.990.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại Iphone 6, màu xám (của bị cáo TTA); 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám (của bị cáo DTH); 01 điện thoại

Iphone X, màu vàng (của bị cáo TTM); 01 điện thoại Iphone X, màu trắng (của bị cáo PVQ) đều là điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại bị cáo TTM: 01 túi xách; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-847.21 và số tiền 3.165.000 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4. Trả lại bị cáo TTA: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 26.385.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.5. Trả lại bị cáo PVQ: 01 ví da và số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo PVQ, TTA, TTM, DTH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- Công an tỉnh BG;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Công an thành phố BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND phường, xã nơi cư trú các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng